TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST–HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST–HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Bùi Duy K**, sinh năm 1984;

+ Chị **Phan Thị Y**, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Thôn TD2, xã BT, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung giữa anh K và chị Y xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và công việc; anh K và chị Y đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay anh K và chị Y yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh K và chị Y.

[2] Về con chung: Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y đều xác định anh, chị có một con chung là Bùi Phan Tiến Đạt, sinh ngày 22/10/2011 (đang ở với chị Y). Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Phan Tiến Đ cho chị Phan Thị Y được quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y thỏa thuận việc giao nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Phan Tiến Đ và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y tự nguyện thỏa thuận anh Bùi Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Y nuôi con chung là cháu Bùi Phan Tiến Đ, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là: 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Bùi Phan Tiến Đ đủ 18 tuổi.

Xét việc thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y tự nguyện thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ tài sản chung: Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y xác định giữa anh, chị không nợ ai và không có ai nợ anh, chị.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y thuận tình ly hôn.

1.2. **Về con chung:** Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y có một con chung là Bùi Phan Tiến Đ, sinh ngày 22/10/2011 (cháu Đ đang ở với chị Y). Khi ly hôn, giao cho chị Phan Thị Y được quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Phan Tiến Đ.

Người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.3. **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Bùi Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị Y nuôi cháu Bùi Phan Tiến Đ, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là: **3.000.000**đồng (*Ba triệu đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/02/2019 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

1.4. **Về tài sản chung:** Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y tự thỏa thuận chưa yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

1.5. **Về nghĩa vụ tài sản chung:** Anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y xác định anh, chị không nợ ai và không có ai nợ anh, chị.

1.6. **Về các vấn đề khác**:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. **Về lệ phí Tòa án: 300.000**đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), anh Bùi Duy K và chị Phan Thị Y mỗi người có nghĩa vụ nộp **150.000**đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ xong số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án **300.000**đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002560, ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THA huyện Bình Sơn
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quang Toại